



yáng qún

羊群

noun · flock of sheep

Example Sentences

Mù yáng rén gǎn zhe yáng qún shàng shān

牧羊人赶着羊群上山。

The shepherd drives the flock of sheep up the mountain.

Yáng qún zài cǎo dì shàng ān jìng de chī cǎo

羊群在草地上安静地吃草。

The flock of sheep is quietly grazing on the grass.

Trace each character, then write the word on your own.

羊	羊	羊	羊	羊	羊	羊	羊	羊		
群	群	群	群	群	群	群	群	群	群	群
群	群	群	群	群						